

Số: /QĐ - BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật tài nguyên và môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, KHĐT, QP, CA, NG, KHCN, GTVT, VHTTDL, NN&PTNT;
- Viện HLKH&CNVN;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND, Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCBHĐVN (VPTC, Cục QLĐTB), TT (80b).

**BỘ TRƯỞNG**

**Trần Hồng Hà**

**KẾ HOẠCH****Thực hiện Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản  
tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 28/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình). Để thực hiện có hiệu quả Chương trình, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung sau đây:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

Cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ, toàn diện những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được đề ra trong Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, cần ưu tiên thực hiện trong giai đoạn đến năm 2025, làm tiền đề quan trọng thực hiện thành công Chương trình.

**2. Yêu cầu**

a) Bảo đảm tính toàn diện, khả thi, đồng bộ với các chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan; xác định rõ nguồn lực, lộ trình thực hiện; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, năng lực triển khai và điều kiện cụ thể của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong mỗi giai đoạn; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, khắc phục những hạn chế, yếu kém và đề ra biện pháp thực hiện, đáp ứng yêu cầu đề ra.

b) Bảo đảm tích hợp, lồng ghép, không trùng lặp, kế thừa kết quả thực hiện trong giai đoạn trước của các nhiệm vụ đã, đang triển khai và những nhiệm vụ đề xuất mới. Ưu tiên tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cho giai đoạn 2020 - 2025; xác định một số nhiệm vụ cụ thể cho giai đoạn 2026 - 2030 mang tính định hướng lâu dài theo Chương trình; có lộ trình thực hiện và phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị có liên quan.

## II. NỘI DUNG

### 1. Tập trung triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình

- Quản lý chặt chẽ, hiệu quả và nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện Chương trình; đảm bảo việc sử dụng ngân sách Nhà nước trong thực hiện các dự án thuộc Chương trình, bao gồm các dự án do cơ quan khác chủ trì đúng mục đích, đạt chất lượng và hiệu quả cao; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm và sự chủ động của các cơ quan, đơn giản hóa các thủ tục, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Đổi mới cơ chế điều phối việc thực hiện và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong công tác quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình, nhiệm vụ trọng tâm gồm có:

+ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030.

+ Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp quản lý Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển; xây dựng, triển khai Đề án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ định hướng cho công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo trong bối cảnh các thách thức mới nổi về an ninh môi trường biển; phát huy vai trò điều phối của Cơ quan thường trực và Văn phòng Cơ quan thường trực Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam trong tổ chức thực hiện Chương trình.

+ Phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng cơ chế, chính sách và các giải pháp phù hợp về quản lý sử dụng hiệu quả các tàu của ngư dân, lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển phục vụ công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển.

+ Phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030.

- Xây dựng và ban hành hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá phục vụ công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển.

- Đa dạng hóa và huy động, bố trí đủ và sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện các dự án thuộc Chương trình, tập trung xây dựng trình Chính phủ đề trình Quốc hội thông qua Nghị quyết về tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác điều tra cơ bản và quản lý tổng hợp và thống nhất về biển, hải đảo phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển.

- Tăng cường chất lượng và hiệu quả công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình thông qua xây dựng và ban hành bộ tiêu chí dự án đưa vào Chương trình, tiêu chí đánh giá thực hiện các dự án thuộc Chương trình;

định kỳ sơ kết, tổng kết các dự án và Chương trình cùng với việc đánh giá thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ, dự án cụ thể thuộc Chương trình tại các Phụ lục I, II kèm theo.

Đối với các dự án chuyên tiếp thuộc Phụ lục I Quyết định số 28/QĐ-TTg đã được cấp có thẩm quyền giao cho các đơn vị chủ trì thực hiện thì tiếp tục xây dựng và triển khai theo quy định.

## **2. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chính sách, pháp luật và kết quả công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo**

- Tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030.

- Rà soát các kết quả, nghiên cứu, biên tập, xuất bản các ấn phẩm và công bố thông tin về công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; trước mắt nghiên cứu, xuất bản Báo cáo thường niên về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo Việt Nam.

- Lồng ghép nội dung điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo trong công tác tuyên truyền về biển và hải đảo, phục vụ bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của nước ta trong Biển Đông và phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển.

## **3. Tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo**

- Xây dựng và thực hiện nội dung hợp tác quốc tế trong các dự án thuộc Chương trình; lồng ghép các nội dung hợp tác quốc tế về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo trong các dự án hợp tác quốc tế về lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và trong tổ chức thực hiện Đề án hợp tác quốc tế về phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2025 gồm có:

+ Hợp tác với các nước phát triển trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo để tiếp nhận, chuyển giao tri thức, công nghệ, đồng thời tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao, hình thành đội ngũ cán bộ khoa học, chuyên gia, đặc biệt là các chuyên gia khoa học đầu đàn, cán bộ quản lý nhà nước có trình độ cao về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

+ Mở rộng quy mô hợp tác quốc tế trong điều tra, nghiên cứu một số vấn đề quan trọng trong Biển Đông nhằm nâng cao giá trị khoa học và thực tiễn của các sản phẩm được tạo ra, tạo bước chuyển biến mới về công nghệ nghiên cứu biển, nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ biển, đẩy mạnh hoạt động đào

tao, chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Có các biện pháp cụ thể huy động sự tham gia của chuyên gia trong và ngoài nước vào quá trình triển khai thực hiện Chương trình, tổ chức các đoàn ra và đoàn vào trao đổi, học tập kinh nghiệm, tham gia hội thảo, hội nghị quốc tế; thuê các tổ chức, cá nhân nước ngoài triển khai thực hiện dự án thuộc Chương trình theo quy định.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam**

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, tổng hợp, đôn đốc và phối hợp triển khai Kế hoạch này; hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách hằng năm và tổng hợp nhu cầu, đề xuất phương án phân bổ thực hiện các dự án thuộc Chương trình trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị; chuẩn bị báo cáo Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam và Thủ tướng Chính phủ theo quy định; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết và đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung các dự án, nhiệm vụ và Chương trình.

- Giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trong thực hiện các nhiệm vụ được quy định về quản lý Chương trình và theo Quy chế hoạt động của Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam.

#### **2. Vụ Kế hoạch - Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, các đơn vị liên quan hướng dẫn sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam báo cáo với Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định kế hoạch và dự toán ngân sách hằng năm đối với các dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, gửi Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan.

- Rà soát, thẩm định và trình Bộ các quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

#### **3. Vụ Khoa học và Công nghệ**

- Rà soát, thẩm định và trình Bộ ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; bảo đảm điều phối hiệu quả trong công tác nghiên cứu khoa học và công tác điều tra cơ bản phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển và hải đảo.

- Phối hợp với Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai Đề án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ định

hướng cho công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo trong bối cảnh các thách thức mới nổi về an ninh môi trường biển.

#### **4. Vụ Pháp chế**

Chủ động phối hợp với Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, các đơn vị có liên quan trong công tác nghiên cứu, rà soát, sửa đổi và xây dựng cơ chế, chính sách và pháp luật về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

#### **5. Vụ Hợp tác quốc tế**

Chủ trì hoặc phối hợp với Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tốt các hoạt động hợp tác quốc tế thuộc Chương trình.

#### **6. Các đơn vị chủ trì thực hiện dự án**

Chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện dự án thuộc Chương trình sau khi được phê duyệt; chủ trì hoặc phối hợp với Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và các đơn vị liên quan thực hiện các quy định về quản lý Chương trình, rà soát, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; tuân thủ và thực hiện đầy đủ chế độ thẩm định, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, báo cáo và giao nộp sản phẩm theo quy định.

#### **7. Các đơn vị khác trực thuộc Bộ và các Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển**

Chủ động phối hợp với Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình và Kế hoạch này; tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các kết quả điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo quy định để phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển trên địa bàn và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Trần Hồng Hà**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ VỀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM**  
**ĐIỀU TRA CƠ BẢN TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO ĐẾN NĂM 2030**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan, đơn vị chủ trì</b>	<b>Cơ quan, đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1	Tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Tháng 9 năm 2020
2	Báo cáo thường niên về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo Việt Nam	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường, các đơn vị có liên quan	Tháng 02 hằng năm
3	Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng quy định hướng dẫn sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính	Năm 2021
4	Xây dựng và ban hành hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá phục vụ công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển	Các đơn vị chủ trì thực hiện các dự án thuộc Chương trình	Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế và Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	2021 - 2025



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng cơ chế, chính sách và các giải pháp phù hợp về quản lý sử dụng hiệu quả các tàu của ngư dân, lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển	Vụ Pháp chế	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Quốc phòng	2021- 2022
6	Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan	Tháng 11 năm 2020
7	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp quản lý Chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển và Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	Vụ Khoa học và Công nghệ	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và các đơn vị có liên quan	Tháng 11 năm 2021
8	Xây dựng và triển khai Đề án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ định hướng cho công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo trong bối cảnh các thách thức mới nổi về an ninh môi trường biển	Vụ Khoa học và Công nghệ	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và các đơn vị có liên quan	2020 - 2025
9	Xây dựng trình Chính phủ đề trình Quốc hội thông qua Nghị quyết về tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác điều tra cơ bản và quản lý tổng hợp và thống nhất về biển, hải đảo phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan	Tháng 8 năm 2021

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan, đơn vị chủ trì</b>	<b>Cơ quan, đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
10	Tổ chức đánh giá và sơ kết giữa kỳ giai đoạn 2020 – 2025, 2026- 2030 thực hiện Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3 năm 2023, năm 2028
11	Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2025
12	Tổ chức tổng kết Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2030

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC DỰ ÁN DO BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CHỦ TRÌ**  
**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM ĐIỀU TRA CƠ BẢN TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG**  
**BIỂN VÀ HẢI ĐẢO ĐẾN NĂM 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
<b>I</b>	<b>Chuyển tiếp theo Quyết định số 1876/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2013 sang Chương trình</b>						
1	Hợp phần 2: “Điều tra tổng hợp tài nguyên và môi trường vùng biển Tây Nam Bộ phục vụ phát triển kinh tế biển và an ninh quốc phòng”	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan	180,00		2020 - 2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các báo cáo điều tra, khảo sát;</li> <li>- Các báo cáo phân tích, đánh giá về tài nguyên, môi trường vùng biển Tây Nam Bộ.</li> <li>- Các bản đồ chuyên đề tỷ lệ 1: 100.000.</li> <li>- Các báo cáo tổng hợp về hiện trạng tài nguyên và môi trường vùng biển Tây Nam Bộ.</li> <li>- Hệ thống CSDL về tài nguyên và môi trường vùng biển Tây Nam Bộ.</li> <li>- Báo cáo tổng kết Dự án.</li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
<b>II</b>	<b>Chuyển tiếp theo Công văn số 1591/TTg-KGVX ngày 18 tháng 10 năm 2017 sang Chương trình</b>						
2	Điều tra tổng hợp điều kiện tự nhiên, tài nguyên và hiện trạng môi trường khu vực biển miền Trung Bộ đến độ sâu 1.000 m nước, tỷ lệ 1/500.000 và một số vùng trọng điểm tỷ lệ 1/100.000.	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan	300		2020 - 2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống dữ liệu về điều kiện tự nhiên, tài nguyên, môi trường vùng biển từ Quảng Trị - Quảng Ngãi đến độ sâu 1.000 m nước, tỷ lệ 1/500.000 và một số khu vực trọng điểm tỷ lệ 1/100.000, bao gồm: dữ liệu về địa hình, địa mạo, địa chất khoáng sản, địa chất môi trường và tai biến địa chất; tài nguyên sinh vật, tài nguyên vị thế; các yếu tố khí tượng hải văn; hiện trạng môi trường.</li> <li>- Các báo cáo và bản đồ tỷ lệ 1/500.000 và một số vùng trọng điểm tỷ lệ 1/100.000 kèm theo về điều kiện tự nhiên.</li> <li>- Các báo cáo và bản đồ tỷ lệ 1/500.000 và một số vùng trọng điểm tỷ lệ 1/100.000 kèm theo về tài nguyên biển.</li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các báo cáo và bản đồ tỷ lệ 1/500.000 và một số vùng trọng điểm tỷ lệ 1/100.000 kèm theo về môi trường và tai biến.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp hiện trạng tài liệu về điều kiện tự nhiên, tài nguyên, môi trường, tai biến thiên nhiên vùng biên nghiên cứu từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi.</li> <li>- Các báo cáo giải pháp tổng thể phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển và bảo đảm an ninh quốc phòng.</li> <li>- Các báo cáo điều tra, đánh giá và định hướng khai thác sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.</li> <li>- Các kết quả nghiên cứu đối với từng nhóm nội dung.</li> <li>- Báo cáo tổng kết Dự án.</li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
3	Điều tra, khảo sát cấu trúc địa chất, đặc điểm địa động lực khu vực nước sâu Biển Đông nhằm đánh giá triển vọng dầu khí và định hướng công tác thăm dò vùng nước sâu gắn liền với mục tiêu khẳng định chủ quyền quốc gia.	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc và các bộ, ngành, địa phương có liên quan	220		2020 - 2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các luận cứ khoa học làm sáng tỏ lịch sử kiến tạo khu vực quanh đới tách dãn Biển Đông và mối liên hệ với đặc điểm trầm tích và triển vọng dầu khí các bồn trũng nước sâu trên thềm lục địa Việt Nam.</li> <li>- Định hướng tìm kiếm thăm dò dầu khí vùng nước sâu Biển Đông trên cơ sở phân tích tài liệu khoa học.</li> <li>- Cơ sở dữ liệu địa chất, địa vật lý đồng bộ, có hệ thống phục vụ công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí trên các vùng nước sâu thềm lục địa Việt Nam.</li> <li>- Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ cao trong lĩnh vực nghiên cứu điều tra tài nguyên biển.</li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
<b>III Điều tra, đánh giá được điều kiện tự nhiên, tài nguyên biển và hải đảo</b>							
4	Điều tra cơ bản hệ thống tài nguyên vị thế, kỳ quan địa chất (đặc biệt chú trọng di sản địa chất và công viên địa chất) vùng biển, đảo Việt Nam, phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển, an ninh quốc phòng	Viện Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan	90		2020 - 2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ tài liệu điều tra cơ bản kèm theo các bản đồ tỷ lệ 1/1.000.000 cho toàn bộ vùng biển đảo, tỷ lệ 1/500.000-1/50.000 cho các vùng trọng điểm.</li> <li>- Báo cáo chiến lược về tổ chức không gian, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên vị thế cho mục tiêu phát triển bền vững vùng biển đảo Việt Nam.</li> <li>- Báo cáo chiến lược về bảo tồn và phát huy các giá trị kỳ quan sinh thái và địa chất phục vụ phát triển kinh tế và quản lý bền vững vùng biển đảo Việt nam.</li> <li>- Hồ sơ tổng hợp và dự thảo quyết định thành lập khu bảo tồn biển quốc gia tại một cụm</li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
							<p>đảo ở Quần đảo Trường Sa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ tài liệu tổng hợp về hệ thống các vịnh biển (lagoon) do cá ám tiêu vòng tạo ra tại vùng Quần đảo Trường Sa phục vụ kinh tế biển và quốc phòng.</li> <li>- Bộ tài liệu về hệ thống luồng lạch quanh các đảo, đá ngầm ở quần đảo Trường Sa phục vụ phát triển kinh tế và quốc phòng.</li> <li>- Cơ sở dữ liệu và trang web giới thiệu tài nguyên vị thế, kỳ quan sinh thái và địa chất các vùng biển đảo Việt Nam.</li> <li>- Xây dựng đối ngữ khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu, điều tra tài nguyên vị thế, kỳ quan sinh thái và địa chất vùng biển đảo.</li> <li>- Tham gia và hỗ trợ đào tạo 5 thạc sỹ và 3 tiến sỹ trong lĩnh vực này.</li> </ul>



TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
							- Phổ biến trong cộng đồng Việt Nam và quốc tế thông qua xuất bản các bài báo, sách trong nước và quốc tế.
5	Điều tra và mô phỏng quá trình xâm nhập mặn trong các tầng chứa nước dưới đất và ảnh hưởng của nó đến an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và sinh thái ở các đồng bằng ven biển Việt Nam dưới bối cảnh biến đổi khí hậu	Viện Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan	30		2020 - 2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ cơ sở dữ liệu về đặc tính địa chất thủy văn và thủy địa hóa của nước mặn và nước ngầm trong các đồng bằng ven biển Việt Nam.</li> <li>- Bộ cơ sở dữ liệu về trữ lượng- chất lượng nước dưới đất, sản lượng- chất lượng hoa màu, đa dạng sinh học các đồng bằng ven biển Việt Nam.</li> <li>- Bộ bản đồ/sơ đồ đặc tính thủy văn nước ngầm (độ cao mực nước, độ cao đầu thủy lực, mật độ nước, độ mặn, v.v...), hiện trạng phân bố xâm nhập mặn, hiện trạng khai thác và sử dụng nước dưới đất, hiện trạng phân bố và sản lượng hoa màu nông</li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
							<p>nghiệp, và hiện trạng phân bố thảm thực vật, v.v...cho các đồng bằng ven biển Việt Nam tỷ lệ 1/200.000.</p> <p>- Các mô hình dự báo xâm nhập mặn và hậu quả của nó đến an ninh nguồn nước (giảm chất lượng- trữ lượng nguồn nước cho sinh hoạt và thủy lợi), an ninh lương thực (giảm sản lượng và chất lượng hoa màu) và sinh thái ven biển Việt Nam (mất cân bằng sinh thái và đa dạng sinh học, v.v...) dưới ảnh hưởng của BĐKH (mực nước biển dâng, khô hạn kéo dài trong mùa khô) cho các đồng bằng ven biển Việt Nam tỷ lệ 1/200.000.</p> <p>- Các báo cáo chuyên đề về chiến lược, chính sách, giải pháp hạn chế xâm nhập mặn</p>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
							<p>và giảm thiểu ảnh hưởng của nó đến an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và sinh thái.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp kết quả.</li> </ul> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia và hỗ trợ đào tạo 3 thạc sỹ và 2 tiến sỹ trong lĩnh vực này.</li> <li>- Xuất bản 3 bài báo trên các tạp chí trong nước và quốc tế.</li> </ul>
6	Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng năng lượng sóng, năng lượng gió biển trên vùng biển từ Quảng Trị đến Cà Mau	Tổng cục Khí tượng, Thủy văn	Các đơn vị trực thuộc và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan	120		2020 - 2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số liệu khảo sát về thủy, hải văn vùng biển từ các vùng biển Bắc Trung Bộ, vùng biển Nam Trung Bộ và vùng biển Nam Bộ.</li> <li>- Số liệu khảo sát về độ mặn và hàm lượng chất hữu cơ trong nước biển từ các vùng biển Bắc Trung Bộ, vùng biển Nam Trung Bộ và vùng biển Nam Bộ.</li> <li>- Bản đồ điện tử về năng</li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
							<p>lượng sóng biển và phân vùng theo các vùng biển từ Quảng Trị đến Cà Mau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản đồ điện tử về năng lượng gió biển và phân vùng theo các vùng biển từ Quảng Trị đến Cà Mau.</li> <li>- Phần mềm quản lý và cập nhật số liệu năng lượng sóng biển và phân vùng theo các vùng biển từ Quảng Trị đến Cà Mau.</li> <li>- Phần mềm quản lý và cập nhật số liệu năng lượng gió biển và phân vùng theo các vùng biển từ Quảng Trị đến Cà Mau.</li> <li>- Quy trình chế tạo mô hình và sử dụng để chuyển đổi năng lượng sóng thành năng lượng điện phục vụ cho các công trình dân sinh ven biển và hải đảo phù hợp với các</li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
							<p>điều kiện biển của các vùng từ Quảng Trị đến Cà Mau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ số liệu khảo sát các thông số năng lượng gió ngoài khơi từ Quảng Trị đến Cà Mau, Phần mềm quản lý số liệu năng lượng gió ngoài khơi.</li> <li>- Mô hình chuyên đổi năng lượng từ sóng biển và gió ngoài khơi.</li> <li>- Quy trình kỹ thuật áp dụng mô hình chuyên đổi năng lượng từ sóng biển và gió biển.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp kết quả của dự án có đánh giá được tiềm năng của việc sử dụng năng lượng sóng biển và gió ngoài khơi phục vụ công tác điều tra, khai thác và quản lý của nhà nước về năng lượng sóng biển và gió ngoài khơi.</li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
7	Điều tra đặc điểm cấu trúc địa chất, địa động lực và tài nguyên, môi trường vùng biển Quảng Ngãi - Phú Yên đến độ sâu 300m nước, tỷ lệ 1/100.000	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan	215		2026 - 2028	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở dữ liệu của Dự án được thành lập theo công nghệ WebGIS, tuân thủ các chuẩn dữ liệu và cập nhật toàn bộ dữ liệu của Dự án theo quy định hiện hành.</li> <li>- Bộ bản đồ sản phẩm của Dự án các bản đồ chuyên môn và báo cáo thuyết minh (báo cáo chuyên đề).</li> <li>- Các tài liệu nguyên thủy: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sổ đo, nhật ký, mẫu vật, kết quả phân tích, bản đồ tài liệu thực tế.</li> <li>+ Các bản đồ cơ sở (bản đồ đẳng dày, hình thái các tập địa chấn, bản đồ kết quả công tác đo sonar quét sườn...).</li> <li>+ Báo cáo thông tin hàng năm.</li> </ul> </li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
8	Điều tra, quan trắc tổng hợp các yếu tố vật lý hải dương và môi trường biển, thiết lập các mặt cắt đặc trưng điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan	290		2023 - 2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá tổng hợp về công tác điều tra, quan trắc các yếu tố vật lý hải dương và môi trường biển vùng Biển Đông và biển Việt Nam.</li> <li>- Bản đồ mặt cắt đặc trưng điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển phục vụ quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo.</li> <li>- Bộ số liệu điều tra khảo sát bổ sung các yếu tố vật lý hải dương và môi trường tại các mặt cắt đặc trưng.</li> <li>- Báo cáo phân tích, đánh giá quy luật mùa trên Biển Đông và biển Việt Nam của các yếu tố vật lý hải dương và môi trường biển.</li> <li>- Báo cáo đề xuất quy hoạch và kế hoạch công tác điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển trong vùng biển Việt Nam.</li> <li>- Trang thiết bị điều tra khảo sát mua sắm phục vụ dự án.</li> <li>- Báo cáo tổng kết dự án.</li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
9	Thành lập, hệ thống hóa bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ lớn 1:10.000, tỷ lệ trung bình 1:50.000 và tỷ lệ nhỏ 1:250.000, 1:500.000 trên toàn bộ vùng biển Việt Nam phục vụ chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan	500		2026 - 2029	Sản phẩm chính của dự án là bộ bản đồ số địa hình đáy biển các tỷ lệ 1:10.000, 1:50.000, 1:250.000; 1:500.000 được lưu trên CD/DVD và đồng thời được in trên giấy A0 kỹ thuật.
<b>IV</b>	<b>Đánh giá được hiện trạng, rủi ro môi trường và hệ sinh thái biển và hải đảo</b>						
10	Hợp phần 1 “Điều phối, quản lý chung Dự án và tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng rác nhựa biển ở Việt Nam; đề xuất giải pháp kiểm soát, quản lý	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan		160	2020 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin, số liệu, tài liệu về tình hình phát sinh và quản lý rác thải nhựa tại vùng biển Việt Nam.</li> <li>- Bộ số liệu, kết quả đánh giá hiện trạng rác thải nhựa và phân bố của chúng tại vùng biển Việt Nam.</li> </ul>



TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản đồ các khu vực có khả năng tích tụ rác thải nhựa tại vùng bờ Việt Nam tỷ lệ 1/50.000; bản đồ mô phỏng quá trình di chuyển của rác thải nhựa tại vùng biển Việt Nam tỷ lệ 1/500.000.</li> <li>- Các giải pháp kiểm soát, quản lý nhằm giảm thiểu rác thải nhựa trên biển phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam.</li> </ul>
11	Thành lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo Việt Nam	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan		400	2026 - 2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả điều tra thu thập tài liệu tại 16 tỉnh/thành phố ven biển và các xã/phường, thị trấn ven biển và tại các ô bờ khu vực phía Bắc.</li> <li>- Kết quả thu thập, lấy mẫu và phân tích mẫu tại các ô bờ, ô ven bờ, khu vực Phía Bắc, các trạm đo liên tục ngoài khơi, các trạm đo tại các khu vực</li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
							<p>cửa sông (kết quả đo, phân tích mẫu).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá, tổng hợp, phân tích các kết quả điều tra, khảo sát, lấy mẫu môi trường biển, hải đảo khu vực phía Bắc</li> <li>- Báo cáo phân cấp rủi ro ô nhiễm môi trường biển, hải đảo khu vực phía Bắc.</li> <li>- Bộ bản đồ bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển, hải đảo khu vực phía Bắc.</li> <li>- Báo cáo đề xuất giải pháp giảm thiểu mức độ rủi ro tại các khu vực có cấp độ rủi ro cao và giải pháp giữ nguyên hiện trạng đối với các khu vực có rủi ro thấp.</li> <li>- Bộ cơ sở dữ liệu của dự án.</li> <li>- Báo cáo tổng kết dự án.</li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
12	Hợp phần 1 “Điều tra, đánh giá và xây dựng quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật và quản lý chung Dự án “Điều tra, đánh giá tổng hợp, xác định khả năng chống chịu, sức tải môi trường và hệ sinh thái các vùng biển ven bờ phục vụ phát triển kinh tế bền vững, chủ động ứng phó sự cố môi trường và thiên tai”	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc và các bộ, ngành, địa phương có liên quan		20	2020 - 2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở khoa học, quy trình công nghệ và phương pháp điều tra, khảo sát, đánh giá tổng hợp và xác định khả năng chống chịu và sức tải môi trường của hệ sinh thái, giới hạn môi trường và sinh thái của vùng bờ Việt Nam; Bộ chỉ số đánh giá khả năng chống chịu, sức tải môi trường của hệ sinh thái, giới hạn môi trường, sinh thái.</li> <li>- Dự thảo thông tư hướng dẫn về sử dụng khả năng chống chịu, sức tải môi trường của hệ sinh thái, giới hạn môi trường, giới hạn sinh thái để quản lý sử dụng bền vững tài nguyên, quy hoạch phát triển bền vững kinh tế - xã hội và ứng phó sự cố môi trường cho vùng bờ Việt Nam.</li> <li>- Quy trình điều tra, đánh giá mức độ tổn thương tài nguyên - môi trường biển.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện dự</li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
							<p>án theo từng giai đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng kết toàn bộ Dự án.</li> <li>- Các giải pháp tổng thể bảo vệ, sử dụng hợp lý tài nguyên, môi trường theo hướng phát triển bền vững, đảm bảo an ninh quốc phòng.</li> <li>- Trang thiết bị, máy móc, ảnh viễn thám và bản đồ phục vụ dự án.</li> <li>- Báo cáo kết quả khảo sát, học tập kinh nghiệm.</li> </ul>
<b>V</b>	<b>Tăng cường công tác quản lý nhà nước và năng lực điều cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo</b>						
13	Điều tra, đánh giá, rà soát, xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan	30		2020 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất nội dung xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách và pháp luật về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.</li> <li>- Báo cáo tổng kết nhiệm vụ</li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
14	Ứng dụng công nghệ viễn thám kết hợp phương pháp địa vật lý - hải dương xác định dịch chuyển bờ ngầm và địa chất tầng nông đới bờ phục vụ đánh giá, dự báo xâm thực bờ biển và đề xuất một số giải pháp phòng, chống xâm thực dải ven biển Việt Nam	Cục Viễn thám quốc gia	Các đơn vị trực thuộc và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan	60		2021 - 2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác phòng tránh và giám nhẹ hiện tượng xâm thực bằng công nghệ viễn thám.</li> <li>- Cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ giám sát và sơ bộ đánh giá ảnh hưởng do hiện tượng xâm thực gây ra trên dải ven biển Việt Nam.</li> <li>- Cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ giám sát và sơ bộ đánh giá ảnh hưởng do hiện tượng xâm thực gây ra trên dải ven biển Việt Nam.</li> <li>- Cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám, biến động đường bờ và lớp phủ ven biển cho từng chu kỳ giám sát, tỷ lệ 1/10.000.</li> <li>- Cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám phục vụ công tác giám sát hiện tượng xâm thực.</li> <li>- Bộ cơ sở dữ liệu ảnh hưởng xâm thực dải ven biển tại các</li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
							<p>thời điểm khác nhau trong thời gian thực hiện dự án.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy chế điều hành, phối hợp giữa Cục Viễn thám quốc gia với các cơ quan hữu quan khác trong việc cung cấp và xử lý thông tin viễn thám phục vụ giám sát hiện tượng xâm thực.</li> <li>- Đề xuất giải pháp vận hành hệ thống giám sát xâm thực dải ven biển và cơ chế tài chính hàng năm.</li> <li>- Một số giải pháp phòng chống xâm thực dải ven biển.</li> <li>- Các báo cáo tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả giám sát diễn biến hiện tượng xâm thực trong thời gian thực hiện dự án.</li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
15	Tăng cường công tác điều tra cơ bản, quan trắc tài nguyên, môi trường biển thông qua lắp đặt các thiết bị điều tra, quan trắc tài nguyên, môi trường biển vào tàu du lịch khu vực biển Vịnh Hạ Long	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan	30		2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống trang thiết bị quan trắc tự động theo tàu;</li> <li>- Trạm trung tâm tiếp nhận và xử lý dữ liệu thu được từ thiết bị quan trắc theo tàu.</li> <li>- Cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển khu vực Vịnh Hạ Long và lân cận.</li> <li>- Báo cáo tổng kết dự án.</li> </ul>
<b>V</b>	<b>Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo</b>						
16	Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường biển và hải đảo quốc gia (giai đoạn 2)	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan	400		2020-2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tài nguyên, môi trường biển và hải đảo trên nền tảng công nghệ tiên tiến, hiện đại bảo đảm việc nhập, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu biển, đảo của các bộ, ngành, địa phương.</li> <li>- Hệ thống phần mềm hệ điều hành, phần mềm hệ thống và phần</li> </ul>

TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
							<p>mềm ứng dụng được cập nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo mô hình dữ liệu lớn; Đề xuất áp dụng mô hình quản trị biển thông minh.</li> <li>- Hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đầy đủ, hiện đại, tin cậy.</li> <li>- Trung tâm điều hành phục vụ công tác quản lý nhà nước, các mô hình dự báo và hỗ trợ ra quyết định.</li> <li>- Cơ chế quản lý, lưu trữ khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.</li> <li>- Cơ chế, giải pháp tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển.</li> <li>- Hệ thống thông tin kết nối, trao đổi, chia sẻ, cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi</li> </ul>



TT	Tên dự án	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí (Đơn vị tính: tỷ đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính dự kiến
				Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường		
							<p>trường sinh thái biển với các nước trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và các nước khác, tổ chức quốc tế có liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình độ các cán bộ Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia và địa phương có biển được nâng cao, đáp ứng yêu cầu của hệ thống.</li> <li>- Cơ chế vận hành ổn định lâu dài của hệ thống.</li> </ul>